

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN



ĐỀ CƯƠNG TÍN CHỈ KINH TẾ VĨ MÔ I

(HỆ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC – NGÀNH MARKETING)

Vinh, năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Marketing

Mã số: **7310101**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	QT017
1.2. Tên học phần:	Tên tiếng Việt: Kinh tế vĩ mô I Tên tiếng Anh: Macroeconomics 1
1.3. Loại học phần:	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn
1.4. Số tín chỉ:	03
1.5. Phân bố thời gian:	1 giờ = 50 phút
- Lý thuyết:	41 giờ
- Thực hành/Thí nghiệm/Thảo luận	9 giờ
- TT tại cơ sở, Làm TL, BTL, KLTN	0 giờ
- Tự học:	100 giờ
1.6. Bộ môn phụ trách:	Kinh tế
1.7. Các giảng viên giảng dạy học phần:	
- Giảng viên 1:	Lê Thị Xuân; Chức danh: Tổ trưởng tổ kinh tế; Học hàm/học vị: Thạc sỹ; Số điện thoại: 0913511828 Email: lethixuan@naue.edu.vn
- Giảng viên 2:	Bành Thị Vũ Hằng; Chức danh: Giảng viên tổ kinh tế; Học hàm/học vị: Thạc sỹ; Số điện thoại: 0919133018 Email: banhthivuhang@naue.edu.vn
1.8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Kinh tế Vi mô
- Học phần song hành:	Lý thuyết tài chính – tiền tệ
1.9. Thuộc khối giáo dục:	<input type="checkbox"/> Khối giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/> Khối giáo dục cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Khối giáo dục chuyên ngành <input type="checkbox"/> Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận <input type="checkbox"/> Khối giáo dục bổ trợ

2. Mô tả học phần

Học phần Kinh tế học vĩ mô nghiên cứu cách thức xã hội sử dụng các nguồn lực khan hiếm trong quá trình sản xuất và phân phối nhằm thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của con người. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các hoạt động của nền kinh tế dưới góc độ tổng thể, bao gồm: Các khái niệm cơ bản về kinh tế học; Các mục tiêu và công cụ chính sách điều tiết nền kinh tế; Các biến số cơ bản của kinh tế vĩ mô; Tổng cung, tổng cầu; thất nghiệp và lạm phát; Làm rõ cơ chế hoạt động của thị trường lao động, thị trường tiền tệ, thị trường ngoại hối... trong dài hạn. Học phần giúp sinh viên hiểu được các biến động kinh tế và cơ chế cân bằng của nền kinh tế trong ngắn hạn và dài hạn cũng như tác động của các chính sách đối với nền kinh tế và sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức để phân tích các biến số, chính sách kinh tế vĩ mô trong thực tế.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - viết tắt là CO)

3.1. Về kiến thức

CO1: *Vận dụng* các công cụ và chính sách quản lý nhà nước vào hoạt động kinh doanh thương mại dịch vụ trong cơ chế thị trường.

3.2. Về kỹ năng

CO2: *Làm chủ* các kỹ năng **làm việc độc lập, theo nhóm và tự chủ** để giải quyết các vấn đề thực tế trong kinh tế thương mại dịch vụ.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

CO3: *Thể hiện* thái độ tích cực, ý thức trách nhiệm trong giải quyết các vấn đề kinh tế vĩ mô của một quốc gia.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - viết tắt là CLO)

Bảng 4.1. Các chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	CLO	Nội dung CLO	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá	Mức độ CDR
CO1	CLO1.1	<i>Giải thích</i> được sự biến động của nền kinh tế cũng như tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô đối với nền kinh	- Thuyết giảng - Giải thích cụ thể - Câu hỏi gợi mở - Giải quyết vấn đề - Tự học	Đánh giá thuyết trình, Kiểm tra tự luận	Bậc 2

		tế trong ngắn hạn và dài hạn.			
	CLO1.2	<i>Áp dụng</i> được các phương pháp định tính và định lượng để xác định các chỉ tiêu vĩ mô của một quốc gia nhằm đánh giá một số biến động cơ bản trong nền kinh tế trước tác động của chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ trong những tình huống cụ thể.	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Giải thích cụ thể - Câu hỏi gợi mở - Giải quyết vấn đề - Thảo luận - Tự học 	Kiểm tra tự luận	Bậc 3
CO2	CLO2.1	<i>Phối hợp</i> làm việc nhóm có hiệu quả trong giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động kinh tế.	<ul style="list-style-type: none"> - Tranh luận - Giải quyết vấn đề - Học theo tình huống - Học nhóm - Tự học 	Đánh giá thuyết trình	Bậc 3
CO3	CLO 3.1	<i>Thể hiện</i> năng lực làm việc độc lập, theo nhóm và tự chủ trong công việc khi đưa ra các công cụ, chính sách.	<ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết vấn đề - Học theo tình huống - Học nhóm - Tự học 	Đánh giá thuyết trình	Bậc 2

5. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần cho các chuẩn đầu ra của CTĐT

Bảng 5.1. Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLO	PLO		
	2	6	7
	PI2.1	PI6.1	PI7.1
CLO1.1	R		
CLO1.2	R,A		
CLO2.1		R	
CLO3.1			R

Học phần Kinh tế vĩ mô I (*)	R,A	R	R
------------------------------	-----	---	---

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của học phần

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Bài đánh giá	Hình thức kiểm tra đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PI	Trọng số cho CLO	Điểm tối đa cho CLO	Trọng số cho học phần (%)
Đánh giá quá trình								40%
A1	Báo cáo	Rubric 2	CLO2.1			40%	4	100%
		Rubric 3	CLO1.1			20%	2	
			CLO3.1			40%	4	
Đánh giá cuối kỳ								60%
A2	Thi tự luận	GV thiết kế đáp án và barem điểm	CLO1.1			40%	4	100%
			CLO1.2	X	PI2.1	60%	6	

6.2. Chính sách đối với học phần

- Sinh viên nghỉ học dưới 30% số tiết của học phần được dự thi kết thúc học phần tại kỳ thi chính (thi lần 1)

- Sinh viên nghỉ học từ 30% đến dưới 50% số tiết của học phần thì không được dự thi hết học phần lần thứ 1, phải nhận điểm thi lần 1 (ĐT) là điểm 0, nhưng sau khi tự học lại những phần còn thiếu, được dự kỳ thi hết học phần lần thứ 2 (Thi lại).

- Sinh viên nghỉ học từ 50% số tiết trở lên thì không được dự thi hết học phần, phải nhận điểm đánh giá học phần là điểm 0 (điểm F) và phải học lại học phần đó.

(Nội dung này đang thực hiện theo quyết định 150/QĐ-ĐHKTNA, khi có quy định mới sẽ điều chỉnh lại, bộ môn cũng có thể bổ sung thêm một số chính sách tùy theo đặc thù của học phần và không trái với các quy định của cấp trên).

7. Kế hoạch giảng dạy lý thuyết

Tuần (3 tiết)	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1 (3 giờ LT)	Chương 1. Nhập môn kinh tế học vĩ mô 1.1. Khái niệm, đặc trưng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế học 1.2. Những vấn đề về tổ chức kinh tế 1.3. Thị trường 1.4. Một số khái niệm và quy luật cơ bản 1.5. Phân tích cung - cầu	- Thuyết giảng - Giải thích cụ thể - Câu hỏi gợi mở - Giải quyết vấn đề - Hướng dẫn tự học	- Trả lời các câu hỏi của GV - Trả lời câu hỏi và làm bài tập thực hành trang [1, tr 41 – 44] - Đọc trước nội dung (tài liệu [1] trang 45 – 56)	CLO1.1	A2
2 (2 giờ LT + 2 giờ TL)	Chương 2. Mục tiêu và công cụ chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô 2.1. Mục tiêu điều tiết kinh tế vĩ mô 2.2. Chính sách và công cụ điều tiết vĩ mô	- Thuyết giảng - Giải thích cụ thể - Câu hỏi gợi mở - Giải quyết vấn đề - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn tự học	- Trả lời các câu hỏi của GV - Trả lời câu hỏi 1 (tài liệu [1] 62) - Đọc trước nội dung (tài liệu [1] trang 56 – 61) - Nghiên cứu, thảo luận về mục tiêu kinh tế vĩ mô - Thảo luận	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A1 A2
3 (3 giờ LT)	Chương 2. Mục tiêu và công cụ chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô 2.2. Chính sách và công cụ điều tiết vĩ mô (tiếp)	- Thuyết giảng - Giải thích cụ thể	- Trả lời các câu hỏi của GV - Trả lời câu hỏi 2,3 tài liệu [1] 62	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A1 A2

	2.3. Một số khái niệm và mối quan hệ kinh tế vĩ mô cơ bản	<ul style="list-style-type: none"> - Câu hỏi gợi mở - Giải quyết vấn đề - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn tự học 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập thực hành (tài liệu [1] trang 62 – 64 - Đọc trước nội dung tài liệu ([1] trang 65 – 78. 		
4 (3 giờ LT)	<p>Chương 3. Hạch toán tổng sản phẩm quốc dân</p> <p>3.1. Tổng sản phẩm quốc dân, tổng sản phẩm quốc nội</p> <p>3.2. Ba phương pháp đo lường tổng sản phẩm quốc nội</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Giải thích cụ thể - Câu hỏi gợi mở - Giải quyết vấn đề - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn tự học 	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các câu hỏi của GV - Trả lời câu hỏi 1, 2, 3,4 (tài liệu [1] trang 89) - Làm bài tập thực hành 1, 2, 3, 4, 5 (tài liệu [1] trang 90 – 92) - Đọc trước nội dung tài liệu ([1] trang 78 – 84) 	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A1 A2
5 (3 giờ LT)	<p>Chương 3. Hạch toán tổng sản phẩm quốc dân</p> <p>3.3. Một số chỉ tiêu liên quan đến GDP</p> <p>3.4. Các đồng nhất thức kinh tế học vĩ mô cơ bản</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Giải thích cụ thể - Câu hỏi gợi mở - Giải quyết vấn đề - Hướng dẫn tự học 	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các câu hỏi của GV - Đọc phụ lục 1, 2 tài liệu ([1] trang 85 – 88 - Trả lời câu hỏi 5 - 8 (tài liệu [1] trang 89) - Làm bài tập thực hành 6 - 10 	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A2

			(tài liệu [1] trang 92 - 94) - Đọc trước nội dung tài liệu ([1] trang 95 – 112)		
6 (3 giờ LT)	<p>Chương 4. tổng cầu và chính sách tài khóa</p> <p>4.1. Một số giả định khi nghiên cứu tổng cầu</p> <p>4.2. Các nhân tố cấu thành tổng cầu</p> <p>4.3. Các mô hình tổng cầu</p> <p>4.3.1. Mô hình tổng cầu trong nền kinh tế giản đơn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Giải thích cụ thể - Câu hỏi gợi mở - Giải quyết vấn đề - Hướng dẫn tự học 	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các câu hỏi của GV - Đọc phụ lục 1, 2,3 tài liệu ([1] trang 138 – 140) - Trả lời câu hỏi 1, 2 (tài liệu [1] trang 142) - Làm bài tập thực hành 1, 2, 3 (tài liệu [1] trang 142 - 143) - Đọc trước nội dung tài liệu ([1] trang 113 – 122) 	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A1 A2
7 (3 giờ LT)	<p>Chương 4. tổng cầu và chính sách tài khóa (tiếp)</p> <p>4.3. Các mô hình tổng cầu</p> <p>4.3.2. Mô hình tổng cầu trong nền kinh tế đóng</p> <p>4.3.3. Mô hình tổng cầu trong nền kinh tế mở</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Giải thích cụ thể - Câu hỏi gợi mở - Giải quyết vấn đề - Hướng dẫn tự học 	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các câu hỏi của GV - Trả lời câu hỏi 2,3 (tài liệu [1] trang 142) - Làm bài tập thực hành 4 - 13 (tài liệu [1] trang 143 - 148) 	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A1 A2

			- Đọc trước nội dung tài liệu ([1] trang 123 – 137)		
8 (3 giờ LT)	Chương 4. tổng cầu và chính sách tài khóa (tiếp) 4.4. Chính sách tài khóa	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Giải thích cụ thể - Câu hỏi gợi mở - Giải quyết vấn đề - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn tự học 	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các câu hỏi của GV - Thảo luận - Trả lời câu hỏi 4 - 6 (tài liệu [1] trang 142) - Làm bài tập thực hành 14 - 25 (tài liệu [1] trang 148 – 152) - Đọc trước nội dung tài liệu ([1] trang 153 - 163) 	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A1 A2
9 (3 giờ LT)	Chương 5. Tiền tệ và chính sách tiền tệ 5.1. Khái niệm và chức năng của tiền tệ 5.2. Thị trường tiền tệ 5.3. Ngân hàng trung gian và sự tạo ra các khoản tiền gửi	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Giải thích cụ thể - Câu hỏi gợi mở - Giải quyết vấn đề - Hướng dẫn tự học 	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các câu hỏi của GV - Trả lời câu hỏi 1 - 7 (tài liệu [1] trang 182) - Làm bài tập thực hành 1 - 3 (tài liệu [1] trang 183 – 184) - Đọc trước nội dung tài liệu ([1] trang 163 - 181) 	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A1 A2
10 (1 giờ LT + 3 giờ TL)	Đánh giá tiến độ: - Đánh giá thuyết trình - Trả lời câu hỏi			CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A1

<p>11 (3 giờ LT)</p>	<p>Chương 5. Tiền tệ và chính sách tiền tệ 4. Ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ 5. Mô hình IS - LM</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Giải thích cụ thể - Câu hỏi gợi mở - Giải quyết vấn đề - Tự học 	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các câu hỏi của GV - Trả lời câu hỏi 8 - 11 (tài liệu [1] trang 182) - Làm bài tập thực hành 4 - 25 (tài liệu [1] trang 183 – 192) - Đọc trước nội dung tài liệu ([1] trang 193 - 213) 	<p>CLO1.1 CLO1.2</p>	<p>A2</p>
<p>12 (3 giờ LT)</p>	<p>Chương 6. Tổng cầu và tổng cung 6.1. Tổng cầu (AD) 6.2. Tổng cung (AS) 6.3. Cân bằng kinh tế vĩ mô</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Giải thích cụ thể - Câu hỏi gợi mở - Giải quyết vấn đề - Hướng dẫn tự học 	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các câu hỏi của GV - Trả lời câu hỏi 1 - 6 (tài liệu [1] trang 213) - Làm bài tập thực hành 1 - 13 (tài liệu [1] trang 214 – 218) - Đọc trước nội dung tài liệu ([1] trang 219 - 244) 	<p>CLO1.1</p>	<p>A2</p>
<p>13 (3 giờ LT + 2 giờ TL)</p>	<p>Chương 7. Kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở 7.1. Nguyên tắc lợi thế so sánh trong thương mại quốc tế 7.2. Các chế độ tỷ giá 7.3. Cán cân thanh toán quốc tế 7.4. Thị trường ngoại hối</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Giải thích cụ thể - Câu hỏi gợi mở 	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các câu hỏi của GV - Thảo luận - Trả lời câu hỏi 1 - 6 (tài liệu [1] trang 249) 	<p>CLO1.1</p>	<p>A2</p>

	7.5. Tỷ giá hối đoái	<ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết vấn đề - Hướng dẫn tự học - Hướng dẫn thảo luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập thực hành 1 - 11 (tài liệu [1] trang 249 – 253) - Đọc trước nội dung tài liệu ([1] trang 254 - 268) 		
14 (3 giờ LT)	<p>Chương 8. Lạm phát và thất nghiệp</p> <p>8.1. Khái niệm và phân loại lạm phát</p> <p>8.2. Tác động của lạm phát</p> <p>8.3. Giải pháp chống lạm phát</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Giải thích cụ thể - Câu hỏi gợi mở - Giải quyết vấn đề - Hướng dẫn tự học 	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các câu hỏi của GV - Trả lời câu hỏi 1 - 7 (tài liệu [1] trang 283) - Làm bài tập thực hành 1 - 5 (tài liệu [1] trang 284 – 286) - Đọc trước nội dung tài liệu ([1] trang 268 - 283) 	CLO1.1	A2
15 (2 giờ LT + 2 giờ TL)	<p>Chương 8. Lạm phát và thất nghiệp (tiếp)</p> <p>8.4. Thất nghiệp và phương pháp xác định</p> <p>8.5. Phân loại thất nghiệp</p> <p>8.6. Tác động của thất nghiệp</p> <p>8.7. Giải pháp hạ thấp tỷ lệ thất nghiệp</p> <p>8.8. Quan hệ giữa thất nghiệp với tăng trưởng kinh tế và lạm phát</p> <p>Ôn tập</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Giải thích cụ thể - Câu hỏi gợi mở - Giải quyết vấn đề - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn tự học 	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các câu hỏi của GV - Trả lời câu hỏi 8 - 12 (tài liệu [1] trang 283) - Làm bài tập thực hành 6 - 16 (tài liệu [1] trang 286 – 289) 	CLO1.1 CLO1.2	A2

	<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại các khái niệm về các chỉ tiêu cơ bản của kinh tế vĩ mô - Vận dụng được kiến thức về kinh tế vĩ mô vào mô tả, giải thích, phân tích các vấn đề kinh tế - xã hội. 				
Đánh giá cuối kỳ: Thi viết			<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập lại chương 1 đến chương 8 - Trả lời các câu hỏi đề cương ôn tập. - Làm các bài tập ôn tập. 	CLO1.1 CLO1.2	A2

8. Học liệu

8.1. Giáo trình

[1] Học liệu bắt buộc: Nguyễn Văn Dân, 2018, *Giáo trình Kinh tế học Vĩ mô 1*, NXB Tài chính.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Văn Dân, 2018, *Bài tập và trắc nghiệm Kinh tế học vĩ mô*. Nxb Tài Chính.

[3] Vũ Kim Dũng, Nguyễn Văn Công, 2014, *Giáo trình kinh tế học IIxs*, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.

Nghệ An, ngày tháng năm 2023

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA



Hồ Thị Hiền

TRƯỞNG BỘ MÔN

Lê Thị Xuân

NGƯỜI BIÊN SOẠN

Lê Thị Xuân

PHỤ LỤC

Rubric 2: Tiêu chí đánh giá làm việc nhóm (Tiêu chí đánh giá bài A1)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Tổ chức nhóm	Không có hoạt động nhóm	Nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành viên trong nhóm	Mỗi thành viên được phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa thành viên nhóm	Nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng thành viên, tương tác giữa các thành viên chưa cao	Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt	40%
Thảo luận nhóm	- Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	- Có đưa ra ý tưởng nhưng không rõ ràng và không liên quan đến yêu cầu của nhóm.	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Thu thập thông tin cơ bản về đề tài - Thỉnh thoảng đưa ra những ý tưởng liên quan đến đề tài	- Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đề tài - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài	30%
Hợp tác nhóm	- Không bao giờ tham gia thảo luận trong nhóm	Có 1-2 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	Có 3-4 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	Thường lắng nghe, chia sẻ trong nhóm	Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên trong nhóm	30%

Rubric 3: Thuyết trình (Tiêu chí đánh giá bài A1)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nội dung	Chủ đề trình bày không trọng tâm, không liên quan. Nội dung có nhiều phần chưa chính xác	Chủ đề trình bày không trọng tâm. Nội dung có nhiều phần chưa chính xác.	Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm. Nội dung có nhiều phần chưa chính xác.	Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm. Nội dung có một số phần chưa chính xác	Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm. Nội dung phù hợp và chính xác	50%
Trình bày	Slide không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.	Slide trình bày phù hợp. Sử dụng một số hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ không liên quan. Dùng một số thuật ngữ khó hiểu, đưa nhiều nội dung vào slide.	Trình bày hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ hợp lý. Dùng một số thuật ngữ khó hiểu, đưa nhiều nội dung vào slide.	Slide trình bày rõ ràng. Trình bày các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ hợp lý.	Slide được trình bày với bố cục rõ ràng, hợp lý. Trình bày các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ dễ hiểu.	25%
Trả lời câu hỏi	Các câu trả lời hoàn toàn không liên quan đến câu hỏi. Thiếu tự tin khi trả lời.	Câu trả lời không rõ ràng, ít liên quan đến câu hỏi. Thiếu tự tin khi trả lời	Câu trả lời tập trung vào câu hỏi. Hơi thiếu tự tin khi trả lời	Trả lời ngắn gọn và phù hợp. Tự tin khi trả lời	Biết phân tích và trả lời đầy đủ, ngắn gọn liên quan trực tiếp đến câu hỏi. Tự tin khi trả lời.	25%